

Morning Note

05/12/2023



Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam



TTCK Mỹ điều chỉnh do Fed có thể không giảm LS – Cơ cấu DM quỹ FTSE – BMP



SCAN MÃ QR
MỞ TÀI KHOẢN
CHỨNG KHOÁN NGAY

www.yuanta.com.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Chỉ số hàng hóa giảm do năng lượng đè nặng

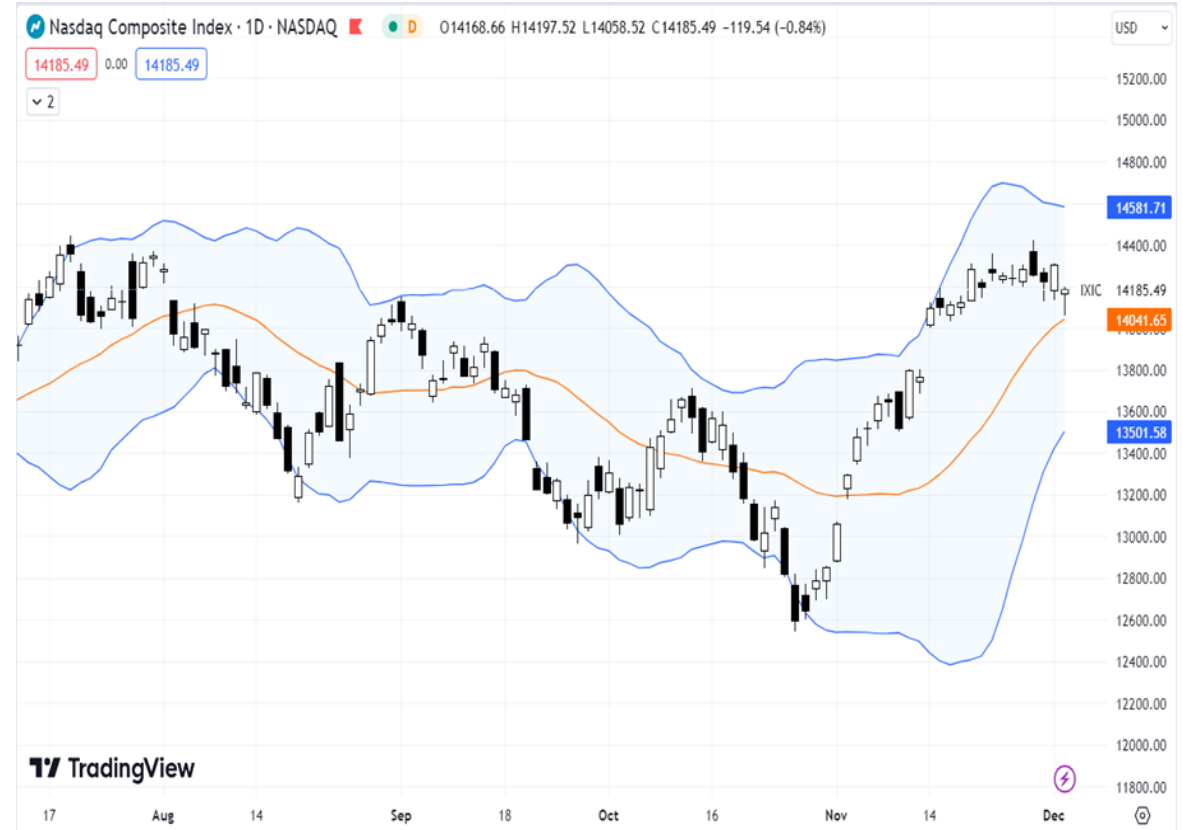
- Chỉ số hàng hóa CRB giảm xuống mốc 267, mức thấp nhất kể từ tháng 07/2023 do ngành năng lượng đè nặng. Giá dầu Brent giảm xuống mốc 78 USD/thùng trong bối cảnh không chắc chắn về việc cắt giảm sản lượng tự nguyện của OPEC+ và triển vọng nhu cầu toàn cầu suy yếu. Đồng thời, nhóm hàng nông sản chiếm hơn 40% chỉ số cũng chứng kiến sự sụt giảm. Về hàng hóa kim loại, đồng cũng đã giảm từ mức cao nhất trong 4 tháng xuống còn 3.8 USD/lb. Ngược lại, mức giảm đã được hạn chế nhờ sự phục hồi của vàng, có lúc đã vượt mốc cao nhất mọi thời đại trên 2,100 USD/ounce nhờ kỳ vọng Fed sẽ nới lỏng tiền tệ vào năm 2024.
- Đồ thị giá của chỉ số CRB đóng cửa giảm 1.17% trong phiên giao dịch ngày 04/12/2023. Đồ thị giá đang có xu hướng biến động mạnh theo chiều hướng giảm và tiếp tục tìm về vùng hỗ trợ quanh mốc 260. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số CRB vẫn đang duy trì ở mức GIẢM, phản ánh tình trạng lạm phát hạ nhiệt trong ngắn hạn.



Diễn biến giá hàng hóa CRB Index. Nguồn: Tradingview

Phổ Wall đảo chiều giảm giá

- Phổ Wall đảo chiều giảm giá trên cả ba chỉ số trong phiên giao dịch đầu tuần với Dow Jones mất 41 điểm, S&P 500 và Nasdaq cũng giảm lần lượt 0.5% và 0.8% trong bối cảnh chủ tịch FED bác bỏ kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất trong năm 2024. Sự sụt giảm chủ yếu đến từ nhóm dịch vụ truyền thông, công nghệ và năng lượng. Ngược lại, nhóm cổ phiếu liên quan đến tiền kỹ thuật số tăng mạnh, điển hình như Coinbase, Marathon Digital và Riot Platforms đều tăng hơn 5.5% khi Bitcoin vượt 42.000 USD, tăng lên mức cao nhất trong 20 tháng.
- Đồ thị giá của chỉ số Nasdaq đóng cửa giảm 0.8% trong phiên giao dịch ngày 04/12/2023. Đồ thị giá đang có xu hướng biến động hẹp và tìm về vùng hỗ trợ quanh mốc 14,000 điểm tương ứng với đường middle của dãy Bollinger bands. Rủi ro ngắn hạn của chỉ số Nasdaq có dấu hiệu gia tăng cho thấy áp lực điều chỉnh trên chỉ số này có thể xảy ra trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của 3 chỉ số chính vẫn đang duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số Nasdaq. Nguồn: Tradingview

Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	01/12	-	-	-0.40%
DB FTSE	01/12	114	74	-0.53%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	01/12	-	-	0.90%
Kim Kindex VN30	01/12	-	-	1.24%
Premia MSCI	01/12	-	-	-0.48%
Fubon FTSE	04/12	-	-	-0.17%
E1VFN30	30/11	-	-	1.00%
FUEVFN30	01/12	-	-	-0.21%
FUESSVFL	01/12	(5,000)	(89)	-0.03%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

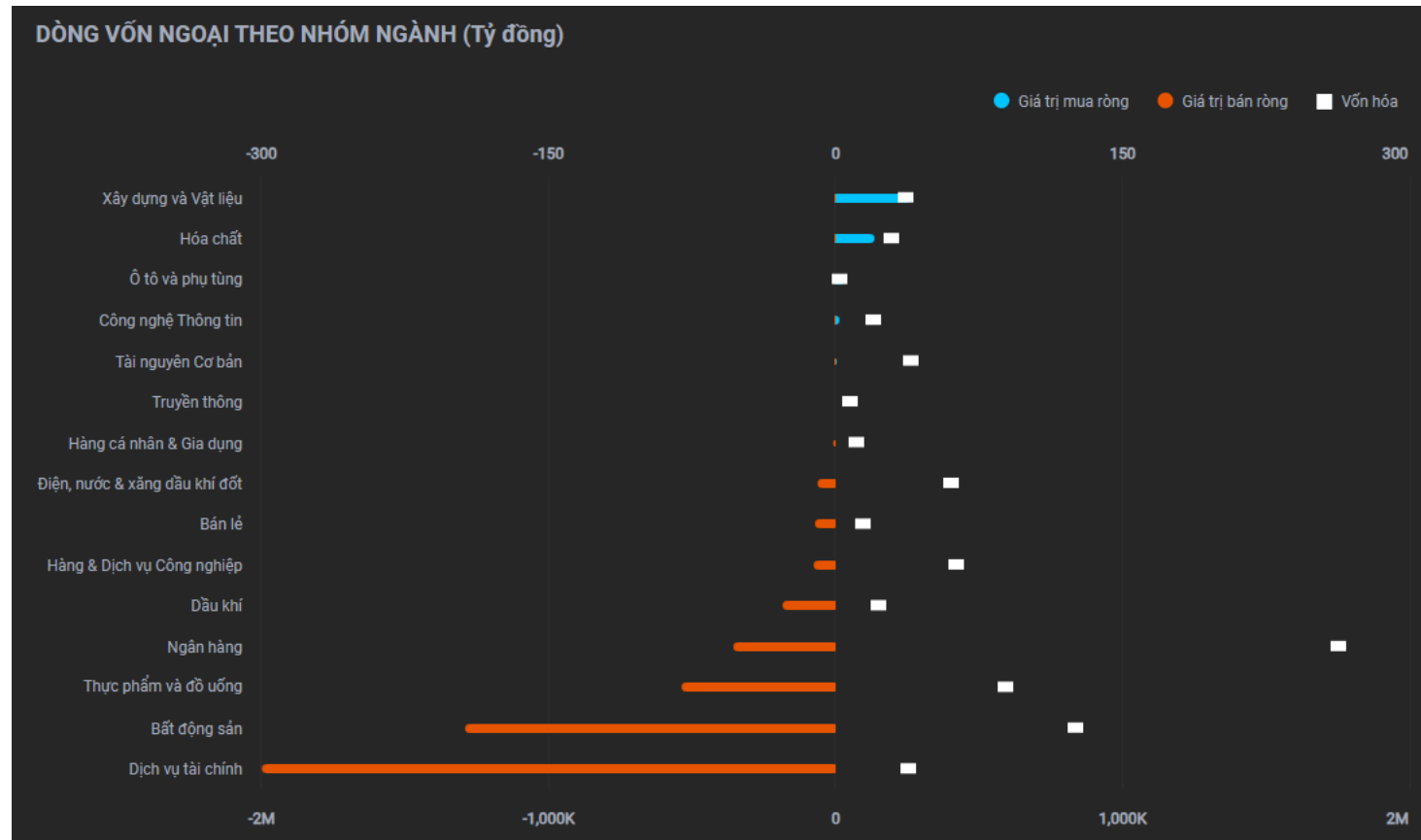
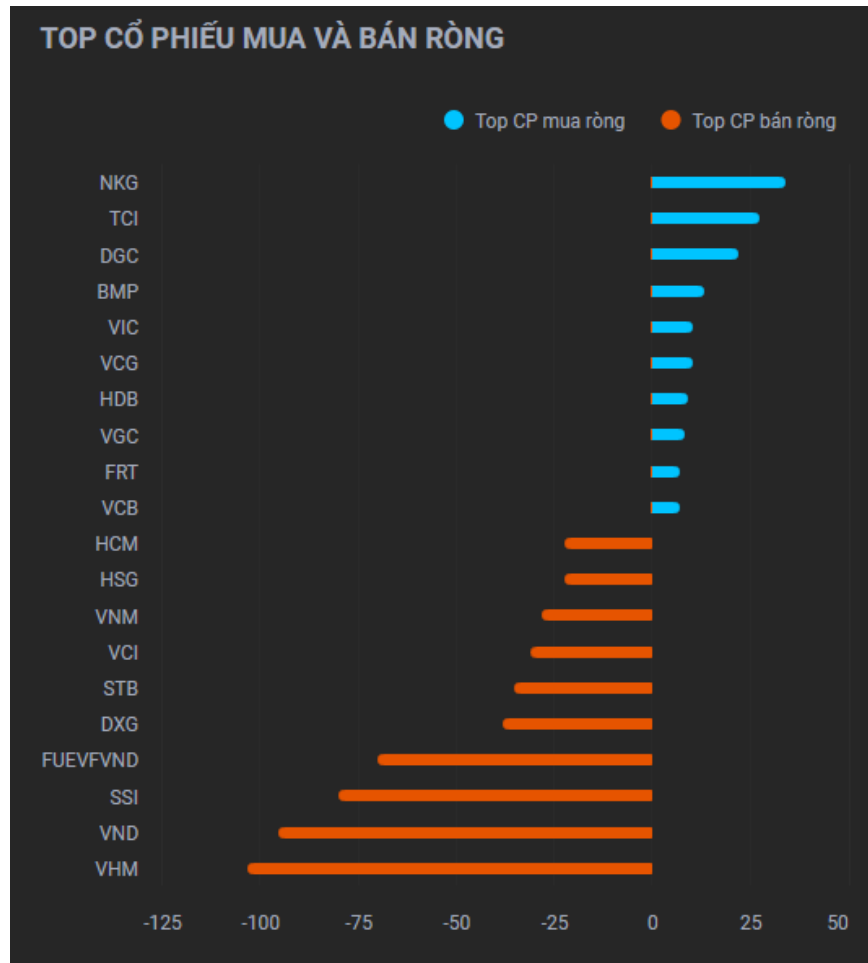
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	04/12/2023	Tuần 4-08/12	Tháng 12/2023	Quý 4/2023	6 tháng cuối năm 2023	Năm 2023
Khối ngoại	(609)	(609)	(928)	(6,741)	(15,600)	(13,650)
Tự doanh	735	735	473	1,732	5,643	8,205
Cá nhân	107	107	561	4,945	15,061	22,999

Khối ngoại bán ròng 609 tỷ, nhóm Dịch vụ tài chính bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh mua ròng 735 tỷ

Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
HPG	137.77
FUEVFN30	103.47
STB	70.47
BCM	50.72
VPB	48.45

Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
DBC	36.54
FRT	24.03
E1VFN30	10.76
GEX	10.36
GMD	5.92

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại đường trung bình 20 và 50 phiên. Đồng thời, nếu thị trường tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp thì thị trường có thể sẽ bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực. Điểm tích cực là thanh khoản tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền ngắn hạn đã cải thiện đáng kể. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư đang tỏ ra tích cực hơn trong ngắn hạn, nhưng tâm lý hiện tại vẫn chưa hoàn toàn rõ ràng trong ngắn hạn.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Đồ thị giá chưa thể vượt mức kháng cự 91.51 điểm



- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 90.89 điểm (+2.6%) với khối lượng giao dịch tăng đột biến trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá tiến sát mức kháng cự 91.51 điểm và đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ chưa thể vượt được mức kháng cự 91.51 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao và chưa nên mua mới giai đoạn này.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

Cơ cấu danh mục của quỹ DB x-trackers FTSE Vietnam ETF



- Quỹ DB x-trackers FTSE Vietnam ETF sẽ thêm hai cổ phiếu PDR và NVL trong đợt cơ cấu vào tháng 12/2023. Đồng thời, quỹ cũng sẽ không loại cổ phiếu nào.
- Ngày kết thúc cơ cấu danh mục là 15/12/2023.
- Dự kiến PDR và NVL sẽ được mua khoảng gần 7 triệu cổ phiếu và 23 triệu cổ phiếu trong kỳ cơ cấu lần này.
- Hiện tại, xu hướng ngắn hạn của PDR và NVL đều duy trì ở mức TĂNG.

Mã	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi %	Giá trị mua/bán (trđ)	Khối lượng mua/bán (CP)
HPG	13.31%	14.34%	-1.03%	(85,791)	(3,249,647)
VHM	9.33%	10.05%	-0.72%	(60,111)	(1,537,357)
VIC	9.13%	9.83%	-0.71%	(58,819)	(1,422,464)
VNM	8.67%	9.34%	-0.67%	(55,868)	(817,981)
VCB	8.56%	9.22%	-0.66%	(55,141)	(641,177)
MSN	6.87%	7.40%	-0.53%	(44,289)	(716,654)
SSI	6.44%	6.93%	-0.50%	(41,476)	(1,296,113)
NVL	4.88%	0.00%	4.88%	406,940	23,121,603
VRE	3.60%	3.87%	-0.28%	(23,176)	(1,025,499)
DGC	3.07%	3.31%	-0.24%	(19,790)	(207,221)
VJC	3.03%	3.26%	-0.23%	(19,515)	(183,580)
PDR	2.29%	0.00%	2.29%	191,272	6,968,031
VND	2.17%	2.34%	-0.17%	(13,997)	(657,147)
VCI	2.09%	2.25%	-0.16%	(13,490)	(321,183)
KBC	2.04%	2.20%	-0.16%	(13,149)	(419,427)
VIX	1.84%	1.98%	-0.14%	(11,866)	(714,798)
SHB	1.75%	1.88%	-0.14%	(11,259)	(1,028,262)
EIB	1.66%	1.79%	-0.13%	(10,690)	(571,639)
GEX	1.60%	1.73%	-0.12%	(10,323)	(473,515)
PVD	1.30%	1.40%	-0.10%	(8,386)	(310,584)
DIG	1.28%	1.38%	-0.10%	(8,256)	(330,252)
HSG	1.13%	1.21%	-0.09%	(7,250)	(346,074)
DPM	1.08%	1.17%	-0.08%	(6,985)	(212,947)
DXG	1.06%	1.14%	-0.08%	(6,812)	(340,622)
POW	0.93%	1.00%	-0.07%	(5,986)	(525,075)

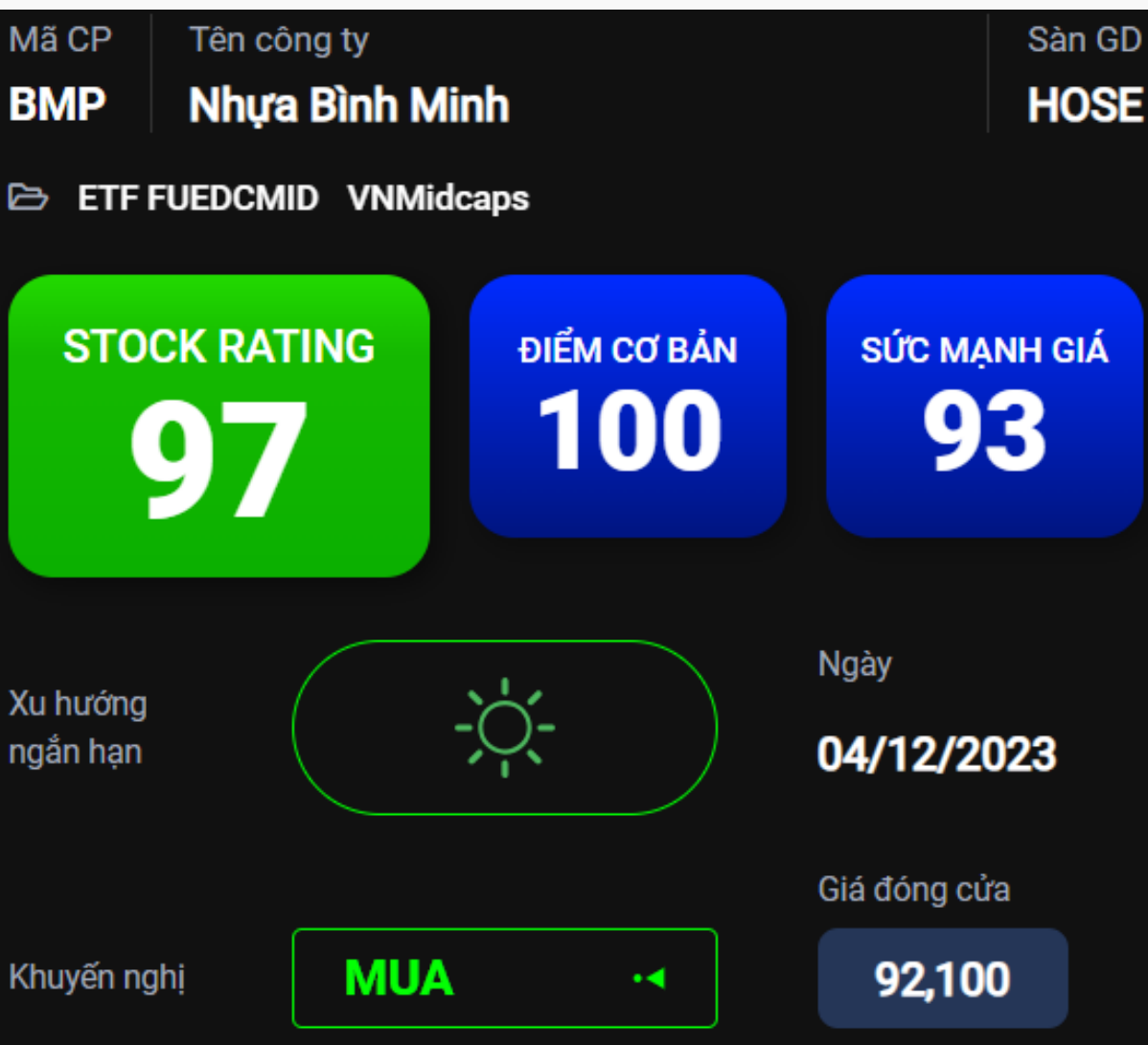


Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

BMP



BMP – Mức định giá vẫn thấp



Kháng cự ngắn hạn 93.90

Hỗ trợ ngắn hạn 84.10

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 99.20

Hỗ trợ trung hạn 82.04

Xu hướng trung hạn **GIẢM**

BMP – Mức định giá vẫn thấp

- Mức Stock Rating của BMP ở mức 97 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- BMP duy trì mức tỷ suất cao, đây là lợi thế lớn của doanh nghiệp này. Đồng thời, chúng tôi đánh giá BMP sẽ duy trì tăng trưởng vững chắc nhờ vào (1) Thị trường BĐS được kỳ vọng hồi phục tong năm 2024 với việc tháo gỡ vướng mắc pháp lý của các dự án (2) Lãi suất thấp giúp giảm chi phí lãi vay đáng kể cho BMP (3) Giá hạt nhựa duy trì ở mức thấp khi giá dầu đang hạ nhiệt, giúp DN cải thiện biên lợi nhuận gộp.
- Ở mức giá hiện tại, P/E TTM của BMP ở mức 6.9x, thấp hơn mức P/E của trung bình ngành là 16.7x cho thấy mức định giá của BMP vẫn còn rất thấp.
- Đồ thị giá của BMP đóng cửa tăng 5.6% với khối lượng giao dịch tăng 350% so với phiên trước đó. Đồng thời, đồ thị giá của BMP vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ chưa thể vượt được kháng cự ngắn hạn 93.90 trong vài phiên tới và các nhà đầu tư cần hạn chế mua đuổi tại các nhịp tăng mạnh. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của BMP cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

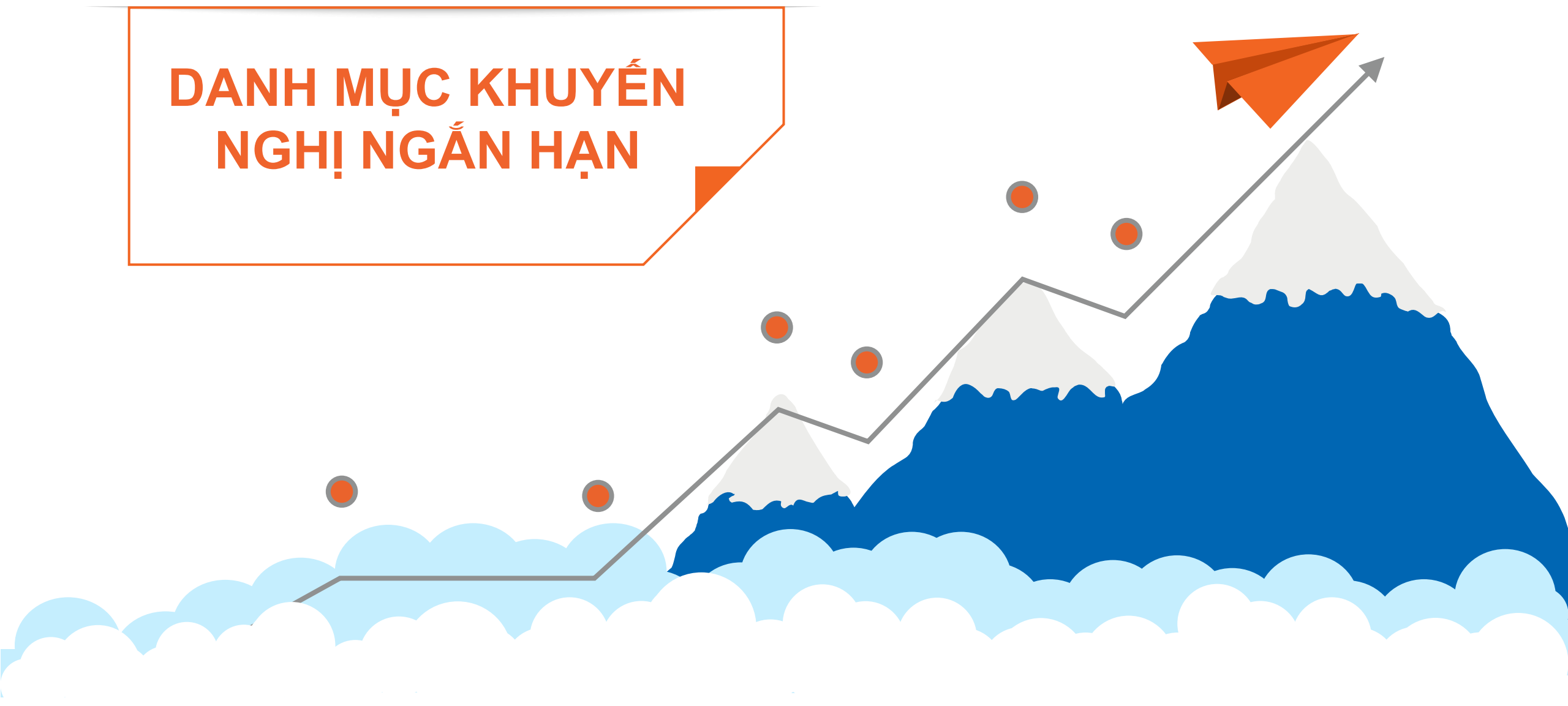
BMP – Mức định giá vẫn thấp

Mã CP	BMP
Giá khuyến nghị	92.10
Giá hiện tại	92.10
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	GIẢM
Mức mục tiêu ngắn hạn	106.87
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	16.03%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	84.46
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	1.97
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	20
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	14.04%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu BMP. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
HSG	22.25	TĂNG	GIẢM	03/11/2023	T+22	18.90	20.65	17.72%	NẮM GIỮ
HDC	34.20	TĂNG	GIẢM	03/11/2023	T+22	32.60	32.32	4.91%	NẮM GIỮ
GMD	70.60	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+21	65.00	66.93	8.62%	NẮM GIỮ
CTR	90.90	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+21	77.50	84.89	17.29%	NẮM GIỮ
SHS	19.50	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+20	16.00	16.98	21.88%	HẠN CHẾ MUA MỚI
DXG	20.65	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+20	18.25	18.75	13.15%	NẮM GIỮ
SSI	33.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	30.30	30.78	10.89%	NẮM GIỮ
FPT	93.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	92.60	89.39	1.08%	NẮM GIỮ
VGC	57.40	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+18	49.80	52.55	15.26%	NẮM GIỮ
PTB	57.70	TĂNG	TĂNG	10/11/2023	T+17	56.90	55.96	1.41%	NẮM GIỮ
DXP	12.80	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+14	13.20	12.09	-3.03%	NẮM GIỮ
VIP	11.50	TĂNG	GIẢM	16/11/2023	T+13	11.35	10.74	1.32%	NẮM GIỮ
LAS	13.80	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+12	13.60	12.81	1.47%	NẮM GIỮ
BMP	92.10	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+0	92.10	84.46	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTD	65.50	TĂNG	TĂNG	26/10/2023	T+28	55.00	58.92	19.09%	62.67	HẠN CHẾ MUA MỚI
DCM	33.20	TĂNG	GIẢM	03/11/2023	T+22	29.85	30.60	11.22%	35.97	NẮM GIỮ
HDC	34.20	TĂNG	GIẢM	03/11/2023	T+22	32.60	32.32	4.91%	38.06	NẮM GIỮ
HSG	22.25	TĂNG	GIẢM	03/11/2023	T+22	18.90	20.65	17.72%	22.18	NẮM GIỮ
CTR	90.90	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+21	77.50	84.89	17.29%	92.11	NẮM GIỮ
FRT	103.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+21	96.00	96.44	7.29%	116.04	NẮM GIỮ
GMD	70.60	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+21	65.00	66.93	8.62%	76.01	NẮM GIỮ
SJS	72.90	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+21	61.60	66.21	18.34%	73.60	NẮM GIỮ
DGC	97.50	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+20	88.40	91.00	10.29%	110.14	NẮM GIỮ
DXG	20.65	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+20	18.25	18.75	13.15%	21.05	NẮM GIỮ
NKG	23.85	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+20	19.50	21.57	22.31%	23.37	NẮM GIỮ
VCI	43.90	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+20	38.70	40.25	13.44%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	44.50	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	39.15	40.50	13.67%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	17.80	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	14.60	15.85	21.92%	19.31	HẠN CHẾ MUA MỚI
PVT	26.80	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	25.60	25.13	4.69%	29.38	NẮM GIỮ
KBC	32.85	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	30.45	30.28	7.88%	35.90	NẮM GIỮ
VGC	57.40	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+18	49.80	52.55	15.26%	57.50	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
GEX	23.30	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	20.90	20.77	11.48%	23.22	NẮM GIỮ
VND	22.70	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	19.55	20.38	16.11%	23.39	NẮM GIỮ
KDH	32.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	31.05	30.37	4.99%	34.38	NẮM GIỮ
SZC	44.95	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	37.30	41.06	20.51%	42.64	NẮM GIỮ
TCH	12.75	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	11.85	11.84	7.59%	13.60	NẮM GIỮ
HCM	31.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	28.80	28.45	7.64%	34.00	NẮM GIỮ
HHV	15.50	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	15.35	14.01	0.98%	17.29	NẮM GIỮ
NLG	38.30	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	34.70	35.35	10.37%	39.40	NẮM GIỮ
PHR	48.20	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	46.40	45.99	3.88%	51.66	NẮM GIỮ
PDR	28.35	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	23.80	25.92	19.12%	29.34	NẮM GIỮ
DGW	53.40	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	50.10	48.58	6.59%	58.78	NẮM GIỮ
PVD	28.80	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	27.35	26.77	5.30%	31.63	NẮM GIỮ
PTB	57.70	TĂNG	TĂNG	10/11/2023	T+17	56.90	55.96	1.41%	64.87	NẮM GIỮ
HAG	12.20	TĂNG	GIẢM	14/11/2023	T+15	9.00	11.00	35.56%	10.56	NẮM GIỮ
BMP	92.10	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+0	92.10	84.46	0.00%	106.87	MUA

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
ELC	25.70	TĂNG	GIẢM	03/11/2023	T+22	22.50	24.98	14.22%	26.40	HẠN CHẾ MUA MỚI
EVF	17.80	TĂNG	TĂNG	03/11/2023	T+22	11.75	16.08	51.49%	13.79	HẠN CHẾ MUA MỚI
TEG	10.10	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+21	9.80	9.56	3.06%	12.79	NẮM GIỮ
CTS	28.60	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+20	23.10	26.13	23.81%	27.93	HẠN CHẾ MUA MỚI
DPG	40.00	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+20	36.60	37.18	9.29%	45.03	NẮM GIỮ
BSI	48.25	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	39.80	43.28	21.23%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	28.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	29.40	27.09	-4.76%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	16.65	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	14.45	14.86	15.22%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	6.46	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	6.10	5.97	5.90%	6.90	NẮM GIỮ
TIP	26.65	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	25.00	23.62	6.60%	29.30	NẮM GIỮ
CSV	39.85	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	38.95	36.74	2.31%	44.62	NẮM GIỮ
HAH	37.35	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+18	33.75	34.66	10.67%	40.55	NẮM GIỮ
VIP	11.50	TĂNG	GIẢM	16/11/2023	T+13	11.35	10.74	1.32%	12.69	NẮM GIỮ
DRC	23.40	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+12	23.00	22.55	1.74%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.75	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+0	11.75	10.98	0.00%	28.41	MUA

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.